

Có Những Nhà Văn Như Thế Đây!

Huy Phương

Hồ Anh Thái, sinh năm 1960 tại Hà Nội, là một “nhà văn đương thời” của Việt Nam, từng là “chủ tịch Hội Nhà Văn” Hà Nội trong vòng 10 năm, tác giả của gần 30 tác phẩm và đoạt bốn giải thưởng “nội địa.” “Ông được xem thuộc thế hệ nhà văn thời hậu chiến và là một nhà ngoại giao, tiến sĩ Văn Hóa Đông Phương, hiện giữ chức vụ phó đại sứ Việt Nam tại Iran”.

Nói về Hồ Anh Thái, Anh Chi, trong “tạp chí Nghiên Cứu Văn Học” Hà Nội đã ca tụng: “*Bây giờ nhìn nhận hiện tượng văn chương Hồ Anh Thái, chúng tôi nghĩ, anh đã và đang tiếp tục sáng tác những tác phẩm chứa đựng nhiều phẩm chất văn hóa,*” hay “... *Với lao động sáng tạo liên tục và mang tính chuyên nghiệp, anh đã thể hiện bản lĩnh của một nhà văn hàng đầu ở Việt Nam trong thời đại văn chương nước ta hội nhập với văn chương thế giới!*” Nói chung Hồ Anh Thái được ca tụng như một “nhà văn lớn, có tầm cỡ quốc tế” của Việt Nam.

Như vậy, khi Bắc Việt chiếm miền Nam, Hồ Anh Thái mới 15 tuổi, chưa đến tuổi ra trận, trước 1975 chỉ mới là loại thiếu nhi khăn quàng đỏ, đánh trống ếch và thuộc lòng “ai yêu bác Hồ Chí Minh hơn các em nhi đồng,” bị nhiễm độc bằng lối tuyên truyền xảo trá “Mỹ đang xâm lược miền Nam và lính ngụy là bọn ăn thịt người”. Thời nhỏ, có thể Hồ Anh Thái mục kích cảnh máy bay Mỹ dội bom xuống Hà Nội, thấy lửa cháy và những cái chết, muốn trở thành nhà văn, nhưng nếu muốn viết về chiến tranh, phải cần có kinh nghiệm sống, hay học hỏi, nghiên cứu, chứ không phải qua những câu chuyện kể của những người đi xâm lược miền Nam trở về sau ngày 30 Tháng Tư, 1975.



Nhà văn Hồ Anh Thái

Khi đã trở thành người “thắng cuộc”, ai cũng là “anh hùng”, người lính có bao nhiêu điều “phấn khởi”, hả hê, khoác lác để kể chuyện cho bọn trẻ đang ngóng tai nghe. Một trong những đứa trẻ ấy lớn lên trở thành một nhà văn viết về chiến tranh, mà kinh nghiệm sống là chỉ cần nghe những kẻ bốc phét, hoang tưởng, kể lại những chuyện không có được một phần nghìn sự thật.

Câu chuyện “lính ngụy ăn gan người, uống máu” có lẽ đã được mô tả trong nhiều tác phẩm của các nhà văn miền Bắc trong và sau chiến tranh, chỉ với mục đích gây lòng căm thù cho quần chúng, nhưng nhà văn mới lớn sau 1975, Hồ Anh Thái đã đi quá đũa, thêm câu chuyện “moi gan, ăn tim bằng cách mô tả lính ngụy “quay” tử thi Việt Cộng”, rồi “róc thịt uống rượu!” như sau:

“Hai ngày sau bọn địch phản công. Cả trung đội mình bị bầm nát. Thằng Thiết bị đạn găm đầy mình, vừa đưa tay ấn ruột vào, vừa bóp cò. Bọn ngụy ào lên như lũ quỷ, quyết bắt sống thằng Thiết. Như sau này anh em trình sát kể lại, chúng quay thằng Thiết như quay một con lợn rồi róc thịt uống rượu trả thù cho đồng đội.”

Trong một cảnh khác,

“lính ngụy không quay Việt Cộng như quay heo, mà chỉ nỏ lửa để nướng tim, gan ăn tại chỗ, đặc biệt trí tưởng tượng của nhà văn bắt đầu đi đến chỗ điên khùng khi viết: “Hai hột tinh hoàn thì được phân chia cho hai thằng chắc là cấp cao hơn.”
“...Cuối cùng, điều Hoa không ngờ đã tới. Cô chỉ nghĩ rằng bọn thám báo sẽ lôi Hùng đi làm tù binh để tiếp tục lấy khẩu cung. Nhưng thằng cầm con dao găm của anh đã cúi xuống rạch một đường thành thạo trên bụng Hùng. Anh quần quại hét lên một tiếng rùng rợn. Ở trên cao, Hoa nghiêng chặt răng gằn như ngát đi. Hai thằng kia đè chặt chân tay Hùng cho thằng mổ bụng moi tim gan ra. Chúng nỏ lửa nướng tim gan ăn ngay tại chỗ. Hai hột tinh hoàn thì được phân chia cho hai thằng chắc là cấp cao hơn.”

Hồ Anh Thái có thể chỉ nghe kể lại qua một nhân vật “ngôi” thứ ba, với chuyện “lính ngự quay người, moi tim gan uống rượu”, nhưng với **Dương Thu Hương**, như lời người kể chuyện thật với nhân vật “chúng tôi” nói về “lính thám báo miền Nam, hiệp dân, xẻo vú và cửa mình thanh nữ xung phong miền Bắc:

“...Chúng tôi hướng vào góc rừng đã tỏa ra mùi thối khủng khiếp mà đi. Tới vực cô hồn, gặp sáu cái xác trườn. Xác đàn bà. Vú và cửa mình bị xẻo, ném vung vãi khắp đám cỏ xung quanh. Nhờ những tấm khăn dù, nhờ những chiếc cổ áo sơ mi kiểu lá sen tròn và hai ve nhọn mà chúng tôi nhận ra đây là những người con gái miền Bắc. Có lẽ họ thuộc một binh trạm hoặc một đơn vị thanh niên xung phong cơ động nào đó bị lạc. Cũng có thể họ đi kiếm măng hoặc rau rừng như chúng tôi rồi vấp bọn thám báo.

Chúng đã hiệp các cô tàn bạo trước khi giết! Những cái xác bầm giập méo mó! Da thịt con gái nõn nà tươi thắm vậy mà khi chết cũng thối rữa y như da thịt một lão già phung lở hay một con cóc chết!”

(tiểu thuyết Vô Đê)

Phải chăng vì “bọn ngự ác độc, man rợ” như vậy nên miền Bắc có quyền vẽ lên hình ảnh “người lính cụ Hồ” đáp lễ với những cách người hả hê, khát máu, để làm gương cho cả một thế hệ sôi sục vì căm thù:

“Quán ta ào lên, bắt giết, đâm, giã đập. Một mụ ngự cái, ngực để trần, miệng há ra ú ớ. Niềm căm thù kẻ hạnh phúc hơn mình bốc lên ngàn ngụt trong ngực mình. Mình găm vào ngực mụ cả loạt khiến ngực mụ vỡ toác mà mặt mụ vẫn chưa tắt hy vọng. Giết người lúc ấy sao thấy sướng thế! Một thằng ngự bị mình xọc lê vào bụng, nghe ‘thụt’ một cái. Mình nghiêng rặng vắn lê rồi trở báng súng phang vào giữa mặt hắn.. Hấn lộn một vòng, gồng mình giã chết như con tôm sống bị ném vào chảo m...ỡ.”

(Tạ Duy Anh, “Đi Tìm Nhân Vật,” tiểu thuyết, NXB Văn Hóa Dân Tộc, 2002.)

Tôi ở miền Nam, không biết ngoài mặt trận “con ngự cái” này là ai, vì chúng tôi không có nữ quân nhân tham chiến, không lẽ đây là một người đàn bà trong ngôi làng, một cán bộ Xây Dựng Nông Thôn để lính Bắc Việt trút hết nỗi căm hờn và thỏa mãn thú tính lên cao độ như thế, một con chó cắn người hay một con cạp vồ mỗi cũng không “thú” hơn” là chất “thú” của một người lính Việt Cộng?

– “Giết người lúc ấy sao thấy sướng thế!”



Nhà văn Dương Thu Hương

Ở ngoài mặt trận, không giết người thì người giết. Nhưng giết người mà thấy khoái cảm thì nhân loại chỉ thấy có người lính Cộng sản Bắc Việt. Ngay cả ISIS cắt cổ người cũng không có cái hả hê như thế! Tạ Duy Anh còn không che đậy, nói rằng “niềm căm thù kẻ hạnh phúc hơn mình bốc lên ngàn ngụt trong ngực mình!” Thì ra thế là đấu tranh, không phải tạo hạnh phúc cho người khác, mà là nếu họ hạnh phúc hơn mình, hãy giết hết họ, chẳng qua vì lòng ganh ghét. Đó là nguyên nhân rõ ràng của “cải cách ruộng đất,” vì họ giàu hơn mình, của

“thảm sát Mậu Thân,” vì họ sướng hơn mình.

Với Tạ Duy Anh “**giết người thấy sướng,**” đối với Dương Thu Hương “**với khoái cảm không che đậy**”:

“...Hùng thường nghĩ ra những cách giết người đặc sắc trong các trận giáp lá cà. Và gã kể lại cho đồng đội nghe với khoái cảm không che đậy. Kể thì gã xọc lê từ họng xuống tim, kẻ gã chọc từ nách bên phải qua bên trái, kẻ gã lại đâm từ hạ bộ ngược lên ở bụng. Kỳ thú nhất là một lần đánh áp, gã bò vào phòng riêng một tên sĩ quan ngự, chờ tên này dính chặt với cô vợ trắng phôm phốp của y như một cặp cá thồn bơn, gã mới phóng lê từ trên xuống. ‘Một xọc xuyên hai, bảo đảm là sướng mắt...’”

(TTVĐ- chương 11)

Một sự thèm khát đầy dục vọng, ở đây Dương Thu Hương rất giống Tạ Duy Anh hay Tạ Duy Anh rất giống Dương Thu Hương, ở chỗ “**niềm căm thù kẻ hạnh phúc hơn mình bốc lên ngàn ngụt trong ngực.**” Đó là chưa nói đến chuyện bừa bãi, vô lý trong tình tiết một tên bộ đội bò “vào phòng riêng một tên sĩ quan ngự,” “bị đạn găm đầy mình, vừa đưa tay ấn ruột vào, vừa bóp cò,” thám báo “hoạt động trong lòng địch mà nổi lửa quay người hay hiệp dân, xẻo vú!”

Chuyện căm thù, dã man của người lính miền Bắc đã để lại trong một câu chuyện có thật, đó là cái chết của nhà văn Y Uyên, người sĩ quan của TK Bình Thuận năm 1966.

“Trên thân xác của Uy, khi chở về quân y viện, có những dấu đạn thừa, những dấu dao vô lối. Những dấu đạn, vết dao không thể cắt nghĩa được. Nếu không phải là chúng có từ những thù hận ghê gớm, những chất ngát căm hờn, thì không thể làm sao tìm ra lý do giải thích sự hiện diện của chúng trên thân hình một người đã chết.”

Tôi xin nhường sự phê phán ấy cho một nhà văn miền Nam:

“Tôi không hiểu bằng cách nào, trong cuộc chiến tương tàn, ròng rã hơn 20 năm này, những người lãnh đạo Cộng Sản đã dạy cho binh lính của họ như thế nào để lòng thù hận chất ngát mênh mông đến thế? Tôi chấp nhận những viên đạn thứ nhất là hợp lý – Ủ, thì cứ cho là hợp lý. Nhưng những viên đạn bắn bồi, những nhát dao đâm thêm trên một xác thân đã chết là những viên đạn, những nhát dao không thể cắt nghĩa, không thể chấp nhận được. Những người Cộng Sản Việt Nam đã làm những điều đã man như thế, khởi đi từ lòng thù hận, từ sự cuồng tín...”

(“Núi Tà Dôn và Dấu Chân Uy” của Lê Văn Chính -Tạp Chí Văn, số 129, phát hành ngày 1 Tháng Năm, 1969).

Bốn mươi ba năm đã trôi qua, bây giờ người ta đang nói chuyện “hòa hợp hòa giải,” “khép lại quá khứ,” nhưng cũng là lúc đã nhìn rõ mặt nhau. Có những nhà văn như thế đấy! Nếu có một cuộc xét lại, những nhà văn miền Bắc sẽ nghĩ gì về những tác phẩm hoang tưởng như thế? Và dù sao thì nó cũng đã để lại những vết dơ của “nền văn hóa XHCN”, còn ảnh hưởng lâu dài đến những nhận thức của những lớp người mới lớn lên sau khi Sài Gòn đổi tên.

Để kết luận bài này tôi xin ghi lại những câu thơ đầy lương tri của miền Nam viết trong chiến tranh:

*“...Xem chiến cuộc như tai trời ách nước.
Ta bắn trúng người vì người bạc phước
Vì căn phần người xui khiến đó thôi.”*
(Nguyễn Bắc Sơn)

*“...Trời ơi, những xác thân la liệt
Con ai, chồng ai, anh em ai?”*
(Tô Thùy Yên)

Huy Phương
Orange County – CA